

TOÁN: TÌM SỐ BỊ CHIA

I. MỤC TIÊU :

- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia .
- Biết tìm X trong các bài tập dạng : $x : a = b$ (với a , b là các số bé và phép tính để tìm X là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học)
- Biết giải bài toán có một phép nhân .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV : SGK, giáo án điện tử, phiếu học tập
- HS : Vở toán

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
	<p>1. Ổn định lớp:chơi trò chơi cô bảo</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô có phép nhân 4×3 bạn nào đọc kết quả cho cô ?- Trong phép tính nhân này 4, 3, 12 được gọi là gì?- Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm sao?- Từ phép tính nhân trên bảng bạn nào có thể suy ra 2 phép chia tương ứng và 1 phép nhân khác?- 1 bạn lên bảng thực hiện, các bạn còn lại điền vào trong phiếu.- Trong phép chia $12 : 3 = 4$, ai cho cô biết 12, 3 , 4 được gọi là gì? → GV ghi lên bảng bằng thẻ từ.- Cô thay thế 12 bằng chữ x. Lúc này x trở thành gì? Vậy bây giờ ta cần phải đi tìm số bị chia. <p>3. Dạy bài mới:</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Đó cũng chính là bài học hôm nay Tìm số bị chia.- Ghi bảng. <p><u>b. Bài mới:</u></p> <p>Hoạt động 1:Hình thành quy tắc</p>	<p>$4 \times 3 = 12$</p> <p>4,3 là thừa số 12 là tích</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết <p>$3 \times 4 = 12$ $12 : 3 = 4$ $12 : 4 = 3$</p> <p>12 được gọi là số bị chia 4 được gọi là thương 3 được gọi là số chia</p>	<p>Đính thẻ từ các thành phần của phép tính</p>

<p>tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi cô thay thế $12 = x$, cô được phép tính mới nào? - Đối với những bài toán tìm số chưa biết như thế này bước thứ nhất ta làm gì? bước thứ 2? Bước thứ 3? - Vậy các bạn cho cô biết ở đây là mấy? - Muốn tìm số bị chia ta làm như thế nào bạn nào có thể nói cho cô biết? - Đây cũng chính là quy tắc của bài học ngày hôm nay. - Cho HS ghi quy tắc vào phiếu học tập. <p>Hoạt động 2:Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con hãy hoàn thành bài tập thực hành trong phiếu bài tập và 1 bạn lên bảng trình bày cho cô. - Nhận xét - Tất cả cất phiếu bài tập vào ngăn bàn cho cô. <p>Hoạt động 3 :Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bạn nào nhắc lại quy tắc tìm số bị chia? - Các con đã thuộc được quy tắc của bài rất tốt nhưng để xem các con có biết vận dụng vào bài tập hay không cô mời 4 tổ trưởng phát bảng con cho các bạn. - Cô có phép tính sau : $x : 2 = 3$ - Cho HS làm vào bảng con đến khi toàn bộ HS đều nắm được cách làm - Cho 1 HS làm mẫu - Nhận xét : đây chính là bài tập 2 của chúng ta. - Cho thêm các bài tập: $x : 3 = 2$ $x : 5 = 10$ 	<ul style="list-style-type: none"> - $x : 3 = 4$ - Bước 1: dấu bằng thẳng cột - Bước 2: x thẳng hàng - Bước 3: áp dụng quy tắc tính. - Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia - 1 số HS nhắc lại <p>Muốn tìm số bị chia chưa biết ta lấy thương nhân với số chia.</p>	<p>Chiều quy tắc</p> <p>- Chiều bài tập lên bảng</p> <p>- Chiều các</p>
---	--	---

	<p style="text-align: center;">$x : 4 = 16$ $x : 3 = 7$</p> <p>- Làm tương tự như phép tính $x : 2 = 3$</p> <p>- Các con đã làm rất tốt, nhất là 3 bạn(nêu tên 3 HS). Cô mời 3 bạn lên đây nhận phần thưởng của cô.</p> <p>- Trên tay cô có 1 hộp kẹo, trong hộp kẹo này có một số kẹo, cô chia cho 3 bạn, mỗi bạn 5 viên ? Hỏi trong hộp có tất cả bao nhiêu viên kẹo ? Đây cũng chính là bài tập 3 trong SGK của chúng ta.</p> <p>- Bài toán cho gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Bạn nào có thể đặt lời giải cho bài toán này ? Còn cách đặt nào khác nữa không? Cô mời 1 bạn lên bảng ghi lời giải các bạn còn lại ghi vào phiếu học tập cho cô.</p> <p>- Phép tính Và đơn vị trong bài toán này là gì ?</p> <p>- Ai có thể lên bảng ghi đáp số cho cô ?</p> <p>III. Củng cố - dặn dò: Vậy ai nhắc lại cho cô biết : Muốn tìm số bị chia ta làm sao ?</p> <p>- Cả lớp học rất tốt nên chúng ta cùng nhau chơi trò: Gọi số.</p> <p>- Gọi số bất kì ứng với từng HS, cho đến hết bài tập.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhớ chuẩn bị bài tiếp theo</p>	<p>- Trong hộp kẹo có một số kẹo, cô chia cho 3 bạn, mỗi bạn 5 viên</p> <p>- Hỏi trong hộp có tất cả bao nhiêu viên kẹo ?</p> <p>- Có tất cả số viên kẹo là: (Có tất cả là ; Số viên kẹo trong túi có tất cả là)</p> <p>$5 \times 3 = 15$ (viên kẹo)</p> <p>Đáp số : 15 viên kẹo.</p> <p>Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.</p>	<p>bài tập tìm x</p> <p>- Chiếu bài toán</p> <p>Chiếu bài tập 1 lên bảng</p>
--	---	---	--

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

